

MID-TERM ASSESSMENT – MEASURE WORDS

- Match the measure words



1	—	首 shǒu	a	电影 diànyǐng	
2	—	幅 fú	b	书 shū	
3	—	件 jiàn	c	照片 zhàopiàn	
4	—	条 tiáo	d	歌 gē	
5	—	张 zhāng	e	衣服 yīfú	
6	—	本 běn	f	裙子 qúnzi	
7	—	部 bù	g	画 huà	